

Liệt sĩ Quỳnh Dao

ngôi sao sáng trong phong trào thơ mới Việt Nam đầu thế kỷ XX

□ NGUYỄN KHẮC THUẦN*



Phong trào thơ mới (1930 - 1945) là một cuộc cách mạng cả về hình thức lẫn nội dung trong lịch sử thi ca Việt Nam. Nhà thơ Huy Cận đã viết: *“Thơ mới đã khám phá ra một thế giới mới trong thơ ca Việt Nam ở thế kỷ XX”* mở ra *“một thời đại mới trong thi ca”*⁽¹⁾.

Trong 46 nhà thơ mới tiên phong trong phong trào thơ mới Việt Nam đầu thế kỷ XX mà tập *“Thi nhân Việt Nam”* (xuất bản năm 1942) Hoài Thanh và Hoài Chân đã giới thiệu có Liệt sĩ nhà thơ Quỳnh Dao.

Quỳnh Dao tên thật là Đinh Nho Diệm sinh vào tháng 1/1918 ở làng Gôi Mỹ, tổng Yên Ấp nay là xã Sơn Hoà, huyện Hương Sơn, Hà

Tĩnh. Ông là con trưởng của nhà nho yêu nước Đinh Nho Huế hậu duệ của các danh nhân, các tiến sĩ Đinh Nho Công, Đinh Nho Hoàn, Đinh Nho Điển, Đinh Nhật Thận (thời Lê, Nguyễn), cháu nhà cách mạng thời cận đại Đinh Nho Thục. Báo *Đông Tây* số 2,3, tháng 4/1942 đã giới thiệu về Quỳnh Dao: *“Nó sinh vào đầu năm 1918. Cha mẹ nó*

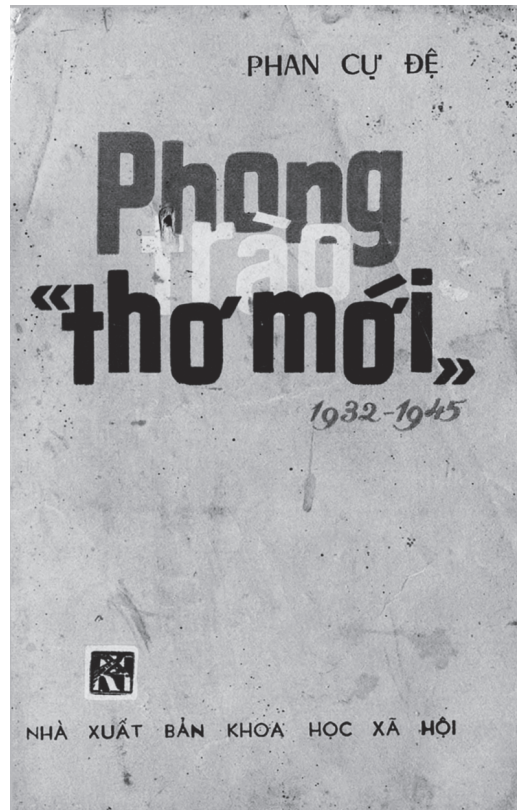
nghèo lắm và hiền lành lắm nên nó đã hấp thụ được sự hiền lành của cha mẹ nó và nó cũng bắt chước cha mẹ nó để mà nghèo...”.

Khi ông lên 10 tuổi (1928), thân sinh ông cụ Đinh Nho Huế⁽³⁾ đã nhận trách nhiệm đưa các ông Hà Huy Tập, Trần Ngọc Danh, Nguyễn Khoa Hiến xuất dương sang Hương Cảng Trung Quốc. Năm 1930 cụ bị bắt giam,

* Đại tá - Hội viên Hội Cựu chiến binh Nghệ An

Quỳnh Dao ngày ngày phải đem cơm lên đôn cho cha... Quỳnh Dao phải bỏ học dở dang ở năm thứ hai bậc trung học, 17 tuổi phải đi đánh máy chữ, làm thơ, viết văn để kiếm sống. Dầu làm vất vả “*tay làm không đủ hàm nhai*” nhưng năm 18 tuổi ông đã có tập sách mỏng đầu tay trình làng. Ở tuổi 20, 21 tiếng tăm ông đã nổi như cồn trong nhóm bút “*Tiểu Thuyết thứ 5*”. Trong bài: “*Quỳnh Dao - một nhà thơ tiền chiến*” (Báo Văn nghệ tháng 3-1972) nữ sĩ Anh Thơ người cộng sự của Quỳnh Dao đã kể lại: “*Năm 1940, tờ báo này đóng cửa, các cây bút chủ lực của “Tiểu thuyết thứ 5” mỗi người một phương, Phạm Huy Thông sang Pháp, Phạm Huy Thái đi Nhật, Vũ Trọng*

Can lâm bệnh mất ở Nghĩa Đô... Nhưng trong nhóm có một người từ miền Trung chuyển ra Hà Nội đó là nhà thơ Quỳnh Dao. Ông không chỉ đi một mình mà mang cả vợ con ra để làm báo. Và làm báo văn chương nghệ thuật. Đó là tờ Đông Tây bộ mới do ông chủ trương, vừa là chủ nhiệm vừa là chủ bút”. Trong bài: “Nhớ bạn Quỳnh Dao” (In trong tập Văn phẩm Quỳnh Dao Nxb Thanh niên 1999) nữ sĩ Anh Thơ kể lại: Tòa soạn tạp chí Đông Tây của Quỳnh Dao ở số nhà 129 phố Sinh Từ. Nơi đây chúng tôi ra số đầu tiên. Quỳnh Dao nêu lên nội dung chủ yếu của số báo này như Xã Luận về tình hình truy lạc của thanh niên, tin chiến tranh bùng nổ ở Thái Bình Dương, các bút ký, thơ của thi sĩ Mộng Tuyết, Đỗ Huy Nhiệm, Yến Lan, Nguyễn Bính... xong số 1 chúng tôi lo Đông Tây số 2... Những lúc rảnh rỗi anh còn rủ tôi đi thăm các nhà văn, thi sĩ có tên tuổi



như Vũ Ngọc Phan, Hằng Phương, Vân Đài, Ngân Giang... để làm quen và gửi bài cho báo. Tôi thực sự kính phục anh về nhân cách và lòng tận tụy với văn học nghệ thuật cảm mến anh về thái độ chân thành, cởi mở và tế nhị với đồng sự và bạn bè... Sau số tết xuân 1942, Quỳnh Dao buồn rầu bảo với tôi:

- Lưu Hồ (nhà tài trợ) hết tiền rồi! chúng ta khó mà duy trì được tờ báo.

Và cũng chẳng chờ tờ báo chết dần chết mòn vì thiếu tiền, mấy ngày sau đó anh bị gọi lên sở Liêm phóng nhận quyết định cấm xuất bản tờ Đông Tây vì vi phạm những sắc lệnh của báo chí. Mãi sau này tôi mới biết Quỳnh Dao là chiến sĩ cách mạng bị Nhật - Pháp bắt giam ở nhà tù

Hỏa Lò hai năm 1944-1945. Chưa rõ ông hoạt động từ lúc nào, bị bắt trong hoàn cảnh nào nhưng khi đọc những bài “*Nhân trận lụt vừa rồi ở Nghệ An Hà Tĩnh*”, “*Thanh niên phải trở lại gia đình*”, “*Phải phổ thông cho toàn thể dân chúng*” truyện thơ của Quỳnh Dao “*Dưới cầu Giang Tô*” đăng trên báo Đông Tây tôi cứ ngỡ ngờ khi chủ trương ra tờ báo này Quỳnh Dao đã là nhà cách mạng”.

Ở khu Di tích cách mạng nhà tù Hỏa Lò có 17 tấm bia đồng mạ vàng khắc tên những chiến sĩ cách mạng bị giam cầm ở đây từ 1930-1945. Bia số 3 dòng thứ 5 ghi rõ: “*Đình Nho Diệm - Quỳnh Dao sinh năm 1918*”.

Lão thành cách mạng Nguyễn Huy Hoà (tức Hoàng Phong) ở phường Thành Công Hà Nội quận Ba Đình xác nhận:... “*Trong thời gian giam cầm ở Hỏa Lò tôi biết thi sĩ Quỳnh Dao*

bị Pháp bắt giam ở trại H đeo số vuông. Anh là người chín chắn, sống hòa nhập cùng anh em tù nhân, sáng tác thơ văn cho tờ Hỏa Lò, tham gia tuyệt thực 3 ngày.

Quỳnh Dao ở trong số hơn 100 tù chính trị đã vượt ngục Hỏa Lò bằng đường cống ngầm vào các đêm 11/3 đến 16/3/1945 rồi tỏa về các địa phương tham gia lãnh đạo cướp chính quyền trong cách mạng tháng 8...”

Theo người thân thì ông sau khi vượt ngục đã về quê nhà ẩn náu, dưỡng thương rồi hoạt động ở huyện Hương Sơn (Hà Tĩnh) và Thị xã Vinh (Nghệ An). Khoảng tháng 10/1946 ông cùng vợ con lại ra Hà Nội ở hẳn. Sau toàn quốc kháng chiến gia đình ở quê không nhận được tin tức ông nữa. Về sau nhiều bậc lão thành ở quê hương kể lại: “Trước ngày Tổng khởi nghĩa ông cùng Nguyễn Tạo⁽⁴⁾ có về quê diễn thuyết kêu gọi nhân dân tham gia Việt Minh đánh Nhật”. Trong một văn bản đề ngày 17/11/2001, cụ Trần Cao Bốc cán bộ lão thành cách mạng ở Sơn Châu - Hương Sơn xác nhận: “Tôi đã vinh dự được cùng đồng chí Diệm Trưởng đoàn tuyên truyền của Việt Minh ở Khu vực 2 đi làm nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương chính sách của Việt Minh, tố cáo tội ác của bọn phong kiến”. Trong cuốn hồi ký “Những cuộc họp mặt ở trại Mai Hồ” của Bác sĩ Lê Khắc Khiển (quê Hương Sơn, Hà Tĩnh) Nxb Giáo dục - 1988 đã viết: Theo chủ trương của Việt Minh, Đinh Nho Diệm cùng Nguyễn Tạo về xây dựng chiến khu du kích ở Tràng Sơn sau đổi thành Đội thanh niên Tuyên truyền xung phong. Căn cứ của đội ở bắc sông Phố được gọi là khu vực 2 của huyện Hương Sơn.

Em trai Quỳnh Dao, NGND - GS.TS nhà thơ Đinh Phạm Thái (Đại học Bách khoa) đã tìm lại được tờ báo *Cứu Quốc* (số 140 thứ 7 ngày 12/1/1946) đưa tin kết quả bầu cử Đại biểu Quốc dân Đại hội tại Hà Nội trong đó công bố danh sách 6 vị trúng cử do cụ Hồ Chí Minh đứng đầu và danh sách 74 vị ứng cử viên

trong đó có Đinh Nho Diệm - Quỳnh Dao.

Năm 1999, sau khi cuốn “*Văn phẩm Quỳnh Dao*” in xong, NGND - GS.TS nhà thơ Đinh Phạm Thái đưa sách đến tặng nhà thơ Huy Cận. Vừa cầm tập sách, nhà thơ Huy Cận nói ngay:

- Khoảng tháng 4/1947, trong ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp mình đã gặp Quỳnh Dao bên bờ sông Lô ở Tuyên Quang.

Theo sự chỉ dẫn của nhà thơ Huy Cận, GS.TS Đinh Phạm Thái đã tìm được cụ bà Vũ Khắc Hùng, vợ một đồng chí lão thành cách mạng ở Tuyên Quang. Tuy tuổi đã cao nhưng cụ bà còn hết sức minh mẫn nên vừa nhìn ảnh Quỳnh Dao cụ đã nhận ra ngay. Cụ kể: Quỳnh Dao hy sinh vào một buổi sáng khi giặc Pháp dùng máy bay ô ạt xối xả bắn vào đây. Ông bị trúng một loạt đạn mà điều kiện cấp cứu lúc đó không có gì... Như vậy là sau gần 50 năm gia đình liệt sỹ Quỳnh Dao mới tìm được nơi hy sinh, biết được hoàn cảnh hy sinh của ông.

Thế là đã rõ: Sau khi vượt ngục Hỏa Lò, Quỳnh Dao được tổ chức phân công về hoạt động ở Nghệ Tĩnh và sau Cách mạng tháng 8 thắng lợi lại được điều ra Hà Nội, được đưa vào danh sách ứng cử Đại biểu Quốc hội khoá I. Những ngày đầu toàn quốc kháng chiến, ông được bố trí công tác ở chiến khu Việt Bắc và đã hi sinh ở Tuyên Quang ở tuổi 39. Gia đình liệt sỹ Đinh Nho Diệm sau khi tản cư lên Phú Thọ bà Lâm Thị Bảo vợ ông làm việc ở nhà máy giấy Lửa Việt sau về Hà Nội làm việc ở nhà máy thuốc lá Thăng Long ở vại thờ chồng nuôi 3 con nhỏ 2 gái 1 trai. Người con trai Đinh Nguyên Hà đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam trong chống Mỹ đã xung phong nhập ngũ và hi sinh ở chiến trường miền Nam khi chưa tròn 25 tuổi.

Cuộc đời quá ngắn ngủi vào thời kỳ sáng tác sung mãn lại dốc tâm lực hoạt động cách mạng rồi bị giam cầm nên tác phẩm của Quỳnh Dao để lại không nhiều. Ngoài các tác

phẩm in trên “*Tiểu thuyết thứ 5*”, tạp chí “*Đông Tây*” ông chỉ còn lại 4 đầu sách. Đó là “*Tiếng chuông chiều*” (Tập thơ văn in chung cùng Liêu Kỳ Lộc - nhà in Thụy Ký Hà Nội 1937); “*Tơ Trắng*” (Tập thơ, nhà in Asiatic Hà Nội 1939); “*Dưới cầu Giang Tô*” (truyện thơ nhà in Minh Tâm Hải Phòng 1940) và “*Văn phẩm Quỳnh Dao*” (Anh Chi sưu tầm, tuyển chọn giới thiệu, nhà xuất bản Thanh Niên Hà Nội 1999). Theo nhà thơ Anh Thơ khi đi theo kháng chiến, Quỳnh Dao viết rất nhiều nhưng do hi sinh sớm trên chiến khu nên các tác phẩm đó đã bị thất truyền.

Việc nghiên cứu và giới thiệu nhà thơ tiên chiến, người chiến sĩ tiên phong trong phong trào thơ mới Quỳnh Dao gần đây đã được nhiều nhà nghiên cứu tiến hành và có nhiều phát hiện mới lý thú về nhà thơ chiến sĩ, nhà thơ liệt sĩ Quỳnh Dao. Nguyễn Trọng Thụ trên *Văn nghệ trẻ* số 26-1997 đã sưu tầm giới thiệu những bài thơ sớm nhất của Quỳnh Dao viết năm 1934 khi ông 16 tuổi in ở báo *Sao Mai* (Vinh, Nghệ An). Đó là những bài thơ viết theo thể Đường Thi niêm luật chặt chẽ, hàm súc ngôn từ, hình ảnh được chọn lọc tinh tế, dồi dào cảm xúc bộc lộ năng khiếu sáng tác, khả năng nhận thức cuộc sống từ thuở thiếu niên của Quỳnh Dao.

Người đầu tiên phát hiện sớm và đánh giá cao thơ Quỳnh Dao là nhà phê bình Lê Tràng Kiều (1912-1977) chủ bút “*Tiểu thuyết thứ 5*”. Trên báo này số ra ngày 11/4/1939, Lê Tràng Kiều đặt Quỳnh Dao bên cạnh những thi sĩ tên tuổi của phong trào thơ mới Việt Nam. Ông viết: “*Chưa bao giờ các bạn yêu mến thơ được vừa lòng, được say sưa như bây giờ khi gửi những trang thân yêu của tờ báo thân yêu này. Nó đã trình bày không biết bao nhiêu tác phẩm có giá trị, những vắn mơ - màng của Quỳnh Dao, những vắn nhẹ - nhàng của Anh Thơ, những vắn diễm - ảo của Thanh Tịnh, những vắn thành - thực, giản - dị của*

Nguyễn Bính; những vắn dày mộng - ảnh, đầy âm - nhạc của Yên Lan và những vắn đặc biệt của Phạm Huy Thông, Lưu Trọng Lư”.

Tiếp đó trong bài phê bình tập thơ “*Tơ Trắng*” đăng trong “*Tiểu thuyết thứ 5*” số 29 ngày 20/7/1936 Lê Tràng Kiều đã viết tiếp: “*Thơ Quỳnh Dao càng đọc càng lạ, càng về sau bao nhiêu lại càng huyền - ảo bấy nhiêu. Lòng ta thiết - tha, thiết - tha lắm và thấy như tiếc lắm khi phải nghỉ hơi, nghỉ lời sau bài “Mơ Tiên*”.

Suối ngân trắng nước mà nhau dậy

Lý Bạch đương lời những điệu Đường

Lá liễu hiền như muôn tiếng nhạc

Đây vườn Thượng Uyển cũng bồi trăng

Điều kiện của thơ là âm điệu. Với điều kiện ấy thơ Quỳnh Dao càng đọc ta càng xao xuyến nôn nao như người thiếu nữ đang chờ ngày tân hôn sắp tới:

Lòng vương theo giấy lên khơi

Lòng xôn xao theo lời dây đương ơi

Trong “*Thi nhân Việt Nam*”, khi viết về Nam Trân, khi nói Huế đẹp, Huế thơ, Hoài Thanh đã trích hai câu thơ trong bài “*Bài thơ Huế*” của Quỳnh Dao:

“Một hàng Tôn - Nữ cười trong nón

Sông mở lòng ra đón bóng yêu”

Trong sách “*Văn phẩm Quỳnh Dao*”, Anh Chi đã viết:... “*Quỳnh Dao đã được đồng nghiệp cùng thời đặt vào hàng ngũ những tên tuổi sáng giá của trào lưu văn học thời gian đó, và năm 1939 ấy Quỳnh Dao mới 21 tuổi, năm 1941, 1942 chỉ mới 23, 24 tuổi! Vậy mà chủ trì một tờ tạp chí có những tên tuổi lớn đến đều đặn cộng tác... giai đoạn 1941 - 1942, ông có khá nhiều bài thơ in lẻ trên báo chí, trong đó có bài “Bài thơ Huế” nổi tiếng. Thơ Quỳnh Dao trước 1940 cũng tài hoa, ướm át ở bài “Khi tình mới nở”.*

Ngọn cỏ say rồi quên cả ướm

Trùng triền sắp sửa liếm sa trắng

Nhưng sau 1940, tài hoa, uớt át và có một cái gì đó dồi hơn như trong bài “*Bài thơ Huế*”:

Có ai vô lý như thi sĩ

Môi nở qua đường cũng nhớ thương!

Giai đoạn 1941-1942, Quỳnh Dao sáng tác nhiều ào ạt cả tiểu luận, thơ. Có một tác phẩm rất đáng quan tâm đó là truyện thơ viết theo thể lục bát “*Dưới cầu Giang Tô*”.

Tất cả những sáng tạo của Quỳnh Dao mà chúng ta có được đều viết từ năm 1938 - 1942. Năm năm trời, hai giai đoạn sáng tác, thi sĩ Quỳnh Dao và người chiến sĩ Quỳnh Dao những ngày đầu giác ngộ cách mạng. Tiếc thay những sáng tác trong thời kỳ Quỳnh Dao là người chiến sĩ đấu tranh cho giải phóng dân tộc bị thất truyền. Nhưng với tất cả những gì để lại cho nền văn học nước nhà Quỳnh Dao xứng đáng là một trong những người chiến sĩ tiên phong trong phong trào thơ mới Việt Nam. Tên tuổi Quỳnh Dao luôn được nhắc đến và sẽ còn được nhắc đến mãi mãi.

Chú thích

(1). *Bốn thi sĩ trong phong trào thơ mới*. NXB Hội nhà văn 2016, trang 3.

(2). Hoài Thanh, Hoài Chân. *Thi nhân Việt Nam*.

(3). Theo sách “*Bốn thi sĩ trong phong trào thơ mới*” trang 178: Đinh Nho Huế (1890-1966). Chiến sĩ trong phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930. Trong phong trào Xô Viết, gia đình ông là cơ sở của Đảng bộ Hương Sơn, ông bị địch bắt vẫn kiên trung không “khai báo”. Gia đình ông được tặng Bằng có công với nước năm 1966.

(4). Nguyễn Tạo: (1905 - 1995). Quê Đức Yên - Đức Thọ - Hà Tĩnh. Đảng viên ĐCS ĐD 1930 nguyên Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp.

Các trường tư thực ở Vinh... (xem trang 66)

Trong cuốn sách cũng đăng mấy câu thơ “quảng cáo” của thi sĩ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu:

“Non cao đã có đường trèo

Sông to sóng cả con chèo vũng tay

Hồng Linh trường học mở đây,

Ai muốn thi đỗ từ nay có trường”

Mặc dù được truyền thông mạnh mẽ, bài bản như vậy, nhưng trên thực tế người ta rất ít nhắc đến trường này.

Tương tự như vậy, báo *Thanh Nghệ Tĩnh tân văn* số 16/6/1933 đưa tin về khai giảng trường tư thực Trương Thế Giám, ở phố Paul Bert ngày 1/6/1933. Trường có từ lớp năm đến lớp nhất. Tuy nhiên, cũng ít có thông tin về trường này.

Có thể nói, cùng với trường Tiểu học Pháp - Việt Cao Xuân Dục, Nguyễn Trường Tộ và trường Quốc học Vinh, các trường tư thực đã góp phần biến Vinh trở thành một trung tâm đào tạo lớn, có uy tín của Trung kỳ. □

Chú thích

(1). Hữu Ngọc: *Cái thuở ban đầu*, in trong tập *Thành phố Đỏ mùa thu*, NXB Nghệ An, 1998.